CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 197/2026/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2026*

NGHỊ ĐỊNH
Quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 136/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 136/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 136/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15;

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15;

Căn cứ Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 117/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15;

Theo đề nghị của Tổng Thanh tra Chính phủ;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

(sau đây gọi tắt là Cơ sở dữ liệu); tổ chức cập nhật, xử lý, khai thác, sử dụng dữ liệu liên quan đến tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên môi trường số; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Áp dụng đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Vị trí, vai trò và giá trị pháp lý của Cơ sở dữ liệu

1. Cơ sở dữ liệu được xây dựng và quản lý tập trung, thống nhất trên phạm vi toàn quốc, nhằm thu thập, lưu trữ, quản lý, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu được cập nhật, quản lý theo thời gian thực; có giá trị pháp lý theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, dữ liệu và pháp luật có liên quan; được khai thác, sử dụng thay thế giấy tờ, tài liệu bản giấy trong trường hợp đáp ứng điều kiện về tính toàn vẹn, xác thực, khả năng truy cập, sử dụng và pháp luật không có quy định khác.

3. Dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu được số hóa, chuẩn hóa, bao gồm dữ liệu có cấu trúc và dữ liệu phi cấu trúc, được tổ chức và quản lý theo cấu trúc phù hợp, bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ, liên thông và khai thác giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị theo quy định của pháp luật; xác định và phân loại theo cấp độ an toàn dữ liệu trong quá trình lưu trữ, chia sẻ và khai thác, bảo đảm kiểm soát, theo dõi hoạt động truy cập và kịp thời phát hiện, xử lý sự cố, bảo đảm an ninh mạng, đồng thời xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khi xảy ra sự cố làm lộ, mất hoặc bị truy cập trái phép dữ liệu.

4. Cơ sở dữ liệu được đặt tại Trung tâm dữ liệu quốc gia.

Điều 4. Nguyên tắc xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung; đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định của pháp luật.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3. Dữ liệu được rà soát, cập nhật, quản lý bảo đảm kịp thời, đầy đủ, chính xác, thống nhất, đồng bộ và đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

4. Bảo đảm việc quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu chặt chẽ, an toàn, ổn định, thông suốt; việc khai thác, sử dụng dữ liệu được thực hiện theo phân quyền, đúng mục đích, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo quy định của pháp luật.

5. Bảo đảm lấy người dân làm trung tâm, tạo điều kiện để người dân theo dõi, giám sát quá trình xử lý vụ việc của mình trên môi trường số.

6. Việc quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu phải bảo đảm công khai, minh bạch, có khả năng truy xuất nguồn gốc, lịch sử cập nhật và chủ thể thực hiện, có thể kiểm tra, giám sát, làm rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

7. Bảo đảm tự động hóa, số hóa toàn trình quản lý, xử lý dữ liệu, hạn chế tối đa việc xử lý thủ công.

Chương II
XÂY DỰNG, QUẢN LÝ, KHAI THÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU

Mục 1
DỮ LIỆU TRONG CƠ SỞ DỮ LIỆU

Điều 5. Cập nhật dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu

1. Dữ liệu cập nhật trong Cơ sở dữ liệu được tổ chức theo mô hình dữ liệu phù hợp, bao gồm:

a) Dữ liệu về tiếp công dân, xử lý đơn;

b) Dữ liệu về khiếu nại và giải quyết khiếu nại;

c) Dữ liệu về tố cáo và giải quyết tố cáo;

d) Dữ liệu về kiến nghị, phản ánh và kết quả xử lý;

đ) Các dữ liệu khác phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Dữ liệu phải được chuẩn hóa theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ, khai thác tự động hoặc theo yêu cầu.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3. Dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quy định tại khoản 1 Điều này phục vụ công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được xây dựng bảo đảm:

a) Phản ánh đầy đủ quá trình xử lý, giải quyết vụ việc từ khi tiếp nhận đến khi kết thúc;

b) Thể hiện rõ số lần khiếu nại, tố cáo;

c) Phân loại được tính chất, mức độ của vụ việc;

d) Phục vụ công tác tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả và dự báo tình hình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

4. Các dữ liệu quy định tại Điều này được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu đối với vụ việc phát sinh kể từ ngày Cơ sở dữ liệu được đưa vào vận hành chính thức.

Đối với dữ liệu của các vụ việc đã phát sinh trước thời điểm Cơ sở dữ liệu được đưa vào vận hành chính thức, việc cập nhật được thực hiện trong các trường hợp sau:

a) Đơn đang trong quá trình xử lý; vụ việc khiếu nại, tố cáo đang giải quyết;

b) Vụ việc theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định này;

c) Theo kế hoạch chuyển đổi, kế thừa dữ liệu được quy định tại khoản 2 Điều 30 của Nghị định này.

Điều 6. Nguồn dữ liệu cập nhật vào Cơ sở dữ liệu

1. Dữ liệu được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu bao gồm dữ liệu phát sinh trực tiếp từ việc tiếp công dân, xử lý đơn; vụ việc khiếu nại có thông báo thụ lý khiếu nại, vụ việc tố cáo có quyết định thụ lý giải quyết tố cáo kể từ ngày Cơ sở dữ liệu được đưa vào vận hành chính thức.

2. Vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài không thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều này được cập nhật theo văn bản yêu cầu của Thanh tra Chính phủ hoặc Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền.

Điều 7. Thời điểm nhập dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu

1. Cơ quan, người có thẩm quyền có trách nhiệm cập nhật dữ liệu ngay từ thời điểm tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và tiếp tục cập nhật đầy đủ, kịp thời trong suốt quá trình tiếp công dân, xử lý đơn, thụ lý, giải quyết và công khai kết quả. Việc cập nhật dữ liệu phải bảo đảm liên tục, đồng

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

bộ, phản ánh đúng trạng thái xử lý vụ việc theo từng thời điểm. Trường hợp không cập nhật hoặc chậm cập nhật sẽ bị xử lý trách nhiệm tùy theo mức độ vi phạm.

2. Đối với báo cáo định kỳ, báo cáo vụ việc, báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kiến nghị, phản ánh cập nhật theo yêu cầu của Thanh tra Chính phủ và thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 6 của Nghị định này, cơ quan có trách nhiệm cập nhật trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của Thanh tra Chính phủ.

3. Việc cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu được thực hiện theo phương thức tự động đối với các hệ thống thông tin nghiệp vụ có kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu và phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

a) Dữ liệu được truyền, nhận theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định dạng dữ liệu do cơ quan có thẩm quyền ban hành;

b) Bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, kịp thời và thống nhất của dữ liệu giữa các hệ thống;

c) Xác định rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý hệ thống nguồn và cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu trong việc bảo đảm chất lượng dữ liệu;

d) Có cơ chế kiểm tra, đối soát, phát hiện và xử lý sai lệch dữ liệu trong quá trình đồng bộ;

đ) Tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin, an ninh mạng theo quy định của pháp luật.

Trường hợp chưa đáp ứng điều kiện cập nhật tự động thì việc cập nhật được thực hiện theo quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này.

Điều 8. Cập nhật bổ sung, điều chỉnh và bảo đảm chất lượng dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện thông tin trong Cơ sở dữ liệu chưa đầy đủ, chính xác hoặc có sự sai lệch về nội dung giữa dữ liệu điện tử và hồ sơ, tài liệu nghiệp vụ bằng giấy thì cơ quan, tổ chức, cá nhân cập nhật dữ liệu phải tiến hành kiểm tra, cập nhật bổ sung, điều chỉnh.

2. Dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu phải được kiểm tra, làm sạch, chuẩn hóa và đồng bộ theo quy định, bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, nhất quán và khả năng khai thác, sử dụng.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Việc kiểm tra, làm sạch, chuẩn hóa và đồng bộ dữ liệu bao gồm:

a) Rà soát, phát hiện và xử lý dữ liệu trùng lặp, thiếu, sai hoặc không thống nhất;

b) Chuẩn hóa dữ liệu theo danh mục, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền ban hành;

c) Đối chiếu, bảo đảm sự thống nhất giữa dữ liệu điện tử với hồ sơ, tài liệu nghiệp vụ;

d) Đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có liên quan;

đ) Cập nhật, điều chỉnh dữ liệu kịp thời khi có thay đổi hoặc phát hiện sai lệch.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm cập nhật dữ liệu chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của dữ liệu do mình cung cấp, cập nhật.

Mục 2
TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ VỤ VIỆC TRÊN CƠ SỞ DỮ LIỆU

Điều 9. Theo dõi, cập nhật và quản lý dữ liệu

1. Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền giải quyết có trách nhiệm tổ chức xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật.

2. Thông tin về quá trình xử lý vụ việc phải được cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác trên Cơ sở dữ liệu, bao gồm:

a) Tiếp nhận;

b) Phân loại, chuyển xử lý;

c) Thụ lý, xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ (nếu có);

d) Tổ chức đối thoại (nếu có);

đ) Kết quả giải quyết và các nội dung có liên quan;

e) Kết thúc vụ việc.

3. Việc cập nhật dữ liệu là trách nhiệm bắt buộc của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong quá trình giải quyết vụ việc.

Cơ sở dữ liệu có chức năng theo dõi tiến độ xử lý, cảnh báo quá thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4. Dữ liệu về quá trình xử lý vụ việc là căn cứ phục vụ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, thanh tra.

5. Mỗi bước xử lý vụ việc phải xác định rõ cá nhân chịu trách nhiệm, thời điểm thực hiện, nội dung xử lý.

6. Cơ sở dữ liệu phải ghi nhận đầy đủ nhật ký xử lý; dữ liệu nhật ký không được sửa đổi, xóa bỏ trái quy định.

Điều 10. Nhập dữ liệu tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh vào Cơ sở dữ liệu

1. Việc ghi nhận, nhập dữ liệu về tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh vào Cơ sở dữ liệu được thực hiện trên cơ sở các hình thức tiếp nhận theo quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo.

2. Nội dung tiếp nhận phải được ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời. Việc ghi nhận được thực hiện trên Sổ tiếp công dân điện tử trong Cơ sở dữ liệu; trường hợp tiếp nhận bằng đơn giấy thì phải được số hóa, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu.

3. Trường hợp tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính thì cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, nhập dữ liệu và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu theo quy định.

4. Việc tiếp nhận phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Cập nhật dữ liệu về phân loại, xử lý đơn

1. Việc phân loại, xử lý đơn được thực hiện theo quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo; các thông tin về phân loại, xử lý đơn phải được cập nhật đầy đủ, kịp thời vào Cơ sở dữ liệu.

2. Việc phân loại, chuyển đơn được thực hiện đồng thời trên Cơ sở dữ liệu, bảo đảm xác định rõ cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền giải quyết, thời điểm chuyển và trạng thái xử lý.

Cơ quan tiếp nhận đơn có trách nhiệm xác nhận việc tiếp nhận trên Cơ sở dữ liệu và tổ chức xử lý, giải quyết theo quy định.

Điều 12. Kiểm soát trùng lặp vụ việc

1. Cơ sở dữ liệu có chức năng kiểm tra, đối chiếu thông tin nhằm phát hiện các vụ việc có dấu hiệu trùng lặp hoặc đã được giải quyết. Trường hợp phát hiện vụ việc có dấu hiệu trùng lặp hoặc đã được giải quyết, Cơ sở dữ liệu cảnh báo để người tiếp nhận xem xét.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Việc kiểm soát trùng lặp phải bảo đảm khách quan, chính xác, không làm hạn chế quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân theo quy định của pháp luật.

3. Cơ sở dữ liệu có thể ứng dụng công nghệ phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ phát hiện trùng lặp về nội dung hoặc vụ việc đã được giải quyết.

4. Người có thẩm quyền có trách nhiệm rà soát, kiểm chứng và chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả do trí tuệ nhân tạo cung cấp trước khi sử dụng. Kết quả xử lý tự động của trí tuệ nhân tạo không được dùng làm căn cứ duy nhất để đưa ra kết luận giải quyết hoặc áp dụng các biện pháp xử lý đối với người khiếu nại, người tố cáo.

Điều 13. Tạo lập và quản lý mã vụ việc

Sau khi thực hiện tiếp nhận vụ việc, trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết, người tiếp nhận phải thực hiện các nhiệm vụ nhập dữ liệu như sau:

1. Mỗi vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh sau khi được tiếp nhận phải được lập thành một hồ sơ điện tử trên Cơ sở dữ liệu và được cấp mã vụ việc.

2. Mã vụ việc là dãy ký tự được tạo lập tự động, duy nhất đối với từng vụ việc được tạo lập trên Cơ sở dữ liệu nhằm phục vụ việc quản lý, khai thác thông tin trong toàn bộ quá trình xử lý, giải quyết vụ việc, bảo đảm không trùng lặp, có khả năng tra cứu, theo dõi và liên thông giữa các cơ quan có liên quan.

3. Mã vụ việc được sử dụng thống nhất trong toàn bộ quá trình tiếp nhận, xử lý, giải quyết, công khai và lưu trữ vụ việc.

4. Mã vụ việc là căn cứ để người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tra cứu tình trạng xử lý vụ việc theo quy định.

Điều 14. Thông báo kết quả xử lý

1. Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo cho người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về việc tiếp nhận, thụ lý, chuyển đơn và kết quả giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được tra cứu thông tin về vụ việc thông qua mã vụ việc theo quy định.

3. Việc thông báo được thực hiện thông qua hệ thống điện tử, tin nhắn, thư điện tử hoặc các phương thức phù hợp khác.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 15. Công khai kết quả giải quyết

1. Việc công khai kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên Cơ sở dữ liệu được thực hiện theo quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo.

2. Nội dung công khai bao gồm các thông tin cơ bản sau đây:

a) Số, ngày, tháng, năm ban hành quyết định giải quyết;

b) Cơ quan, người có thẩm quyền ban hành;

c) Nội dung chính của kết quả giải quyết.

3. Trước khi công khai, cơ quan có thẩm quyền phải rà soát, xử lý, không công khai các thông tin thuộc bí mật nhà nước, thông tin cá nhân và các thông tin nhạy cảm theo quy định của pháp luật.

Chương III
TRÁCH NHIỆM XÂY DỰNG, QUẢN LÝ, KHAI THÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU

Mục 1
QUẢN TRỊ, BẢO VỆ VÀ CHIA SẺ DỮ LIỆU

Điều 16. Quản trị và chia sẻ dữ liệu

1. Nguyên tắc quản trị dữ liệu

a) Dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu được quản lý thống nhất, tập trung, bảo đảm tính toàn vẹn, nhất quán và khả năng khai thác liên thông trên phạm vi toàn quốc;

b) Việc tạo lập, cập nhật, quản lý và sử dụng dữ liệu phải tuân thủ nguyên tắc quản trị theo vòng đời dữ liệu, bảo đảm truy xuất được nguồn gốc, thời điểm cập nhật, chủ thể cập nhật và lịch sử thay đổi dữ liệu;

c) Thực hiện nguyên tắc "thu thập một lần, sử dụng nhiều lần"; cơ quan, tổ chức, cá nhân không được yêu cầu cung cấp lại thông tin, dữ liệu đã có trong Cơ sở dữ liệu, trừ trường hợp dữ liệu chưa được cập nhật, có căn cứ xác định dữ liệu không chính xác hoặc cần xác minh, đối chiếu để bảo đảm tính chính xác;

d) Dữ liệu chỉ được sử dụng đúng mục đích, phạm vi và thẩm quyền theo quy định; nghiêm cấm việc sử dụng dữ liệu vượt quá phạm vi được giao hoặc phục vụ mục đích cá nhân;

đ) Việc lưu trữ, bảo quản thông tin, tài liệu được thực hiện theo quy định của pháp luật về văn thư lưu trữ;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

e) Bảo đảm tính chính xác, thống nhất của dữ liệu định danh cá nhân thông qua việc cập nhật, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định của pháp luật. Khi phát hiện dữ liệu không chính xác, chưa đầy đủ hoặc chưa được cập nhật, gây ảnh hưởng đến việc khai thác, tra cứu, cơ quan, tổ chức quản lý dữ liệu có trách nhiệm thông báo và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, cập nhật kịp thời.

2. Phân loại, phân cấp quản lý dữ liệu

a) Dữ liệu phải được phân loại theo mức độ bảo mật, phạm vi khai thác và giá trị sử dụng; việc phân loại là căn cứ để xác định chế độ quản lý, lưu trữ, khai thác và chia sẻ;

b) Việc phân cấp quản lý dữ liệu phải xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức trong việc tạo lập, cập nhật, kiểm tra, phê duyệt và khai thác dữ liệu; việc phân cấp phải bảo đảm không chồng chéo, xác định rõ chủ thể chịu trách nhiệm.

3. Chia sẻ, khai thác và kiểm soát dữ liệu

a) Việc chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện thông qua kết nối, liên thông hệ thống thông tin và nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc gia theo quy định, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

b) Việc chia sẻ dữ liệu phải bảo đảm đúng thẩm quyền, đúng mục đích, có kiểm soát truy cập và ghi nhận đầy đủ lịch sử khai thác;

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân được cấp quyền truy cập chỉ được khai thác dữ liệu trong phạm vi được phân quyền; nghiêm cấm việc sao chép, chuyển giao, cung cấp lại dữ liệu cho bên thứ ba khi chưa được phép;

d) Trường hợp khai thác dữ liệu phục vụ nghiên cứu, xây dựng chính sách phải thực hiện ẩn danh, tổng hợp dữ liệu theo quy định, bảo đảm không làm lộ thông tin cá nhân hoặc bí mật nhà nước.

Điều 17. Quản lý, bảo vệ Cơ sở dữ liệu

1. Cơ sở dữ liệu được quản lý, bảo vệ chặt chẽ, bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan được giao quản lý Cơ sở dữ liệu có trách nhiệm:

a) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cơ sở dữ liệu;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

b) Thiết lập các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ để bảo đảm an toàn hệ thống, phòng, chống truy cập trái phép, tấn công mạng, mất mát, hư hỏng dữ liệu;

c) Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ và đột xuất về an toàn hệ thống, kịp thời phát hiện, xử lý rủi ro;

d) Bảo đảm duy trì hoạt động ổn định, liên tục của hệ thống; có phương án dự phòng, khôi phục khi xảy ra sự cố.

Mục 2
KẾT NỐI, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG DỮ LIỆU

Điều 18. Kết nối, chia sẻ dữ liệu

1. Cơ sở dữ liệu phải được kết nối, chia sẻ với:

a) Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;

b) Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia;

c) Hệ thống thông tin báo cáo của cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;

d) Các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành khác có liên quan.

2. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu được thực hiện theo nguyên tắc tự động hoặc theo yêu cầu; bảo đảm kịp thời, chính xác; đúng thẩm quyền, mục đích sử dụng; tuân thủ quy định pháp luật về an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Các cơ quan, bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật và đồng bộ dữ liệu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn với Cơ sở dữ liệu; kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của mình với Cơ sở dữ liệu thông qua các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quy định tại khoản 1 Điều này bảo đảm đồng bộ, thống nhất, không trùng lặp.

4. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu được thực hiện theo phương thức tự động; bảo đảm tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thống nhất; đồng thời hạn chế việc chia sẻ dữ liệu bằng phương thức thủ công, xây dựng lộ trình chuyển đổi bắt buộc sang phương thức tự động.

Điều 19. Khai thác dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành

1. Cơ sở dữ liệu có chức năng hỗ trợ phân tích, tổng hợp, trực quan hóa dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

2. Cơ sở dữ liệu có khả năng hỗ trợ phát hiện, cảnh báo các trường hợp sau:

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

a) Vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài;

b) Vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người;

c) Vụ việc khiếu nại, tố cáo có nguy cơ phát sinh điểm nóng về an ninh, trật tự - an toàn xã hội.

3. Việc khai thác, sử dụng dữ liệu được thực hiện theo phân quyền, đúng mục đích, bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin theo quy định pháp luật.

4. Cơ sở dữ liệu ứng dụng công nghệ phân tích dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ phát hiện, đánh giá tình hình khiếu nại, tố cáo, dự báo rủi ro và hỗ trợ cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền phân tích, ra quyết định.

Điều 20. Thẩm quyền, phạm vi khai thác Cơ sở dữ liệu

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được cấp quyền truy cập vào Cơ sở dữ liệu để thực hiện các hoạt động liên quan đến nhập, chuyển, xử lý đơn; giải quyết, theo dõi, nhận kết quả; khai thác và sử dụng dữ liệu theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quyền hạn được giao.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu bao gồm:

a) Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội, Thường trực Ban Bí thư, Phó Chủ tịch nước, các Phó Thủ tướng Chính phủ và Thành viên Chính phủ, các Phó Chủ tịch Quốc hội và Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội có quyền yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu trong phạm vi toàn quốc;

b) Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban Đảng Trung ương, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đại biểu Quốc hội có quyền yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu trong phạm vi toàn quốc;

c) Các ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng tỉnh ủy, thành ủy và các Ban thuộc tỉnh ủy, thành ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có quyền yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu trong phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

d) Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã, Văn phòng và các ban thuộc Đảng ủy cấp xã, cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã có quyền yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu trong phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

đ) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật.

3. Việc khai thác, sử dụng dữ liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước trong Cơ sở dữ liệu được thực hiện theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

4. Việc khai thác dữ liệu được thực hiện chủ yếu thông qua phương thức điện tử trên cơ sở phân quyền truy cập; hạn chế việc cung cấp dữ liệu bằng văn bản, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Công dân có quyền được cung cấp thông tin cá nhân của mình do cơ quan nhà nước thu thập, lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu theo quy định; có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xem xét, cập nhật, sửa đổi, bổ sung khi phát hiện thông tin không chính xác theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Thủ tục yêu cầu và thực hiện yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu

1. Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu thực hiện yêu cầu bằng văn bản hoặc trên môi trường điện tử, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, trong đó xác định rõ nội dung thông tin, dữ liệu cần cung cấp, mục đích khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu.

2. Cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin, dữ liệu xem xét, thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu theo yêu cầu, bảo đảm đúng nội dung, đối tượng trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp vì lý do khách quan mà chưa cung cấp được thông tin, dữ liệu theo yêu cầu thì phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức, cá nhân yêu cầu và nêu rõ lý do. Trường hợp cung cấp thông tin, dữ liệu trên môi trường điện tử được thực hiện ngay hoặc trong thời gian sớm nhất khi Cơ sở dữ liệu cho phép.

3. Cơ quan được yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu có quyền từ chối yêu cầu trong các trường hợp sau:

a) Không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 20 của Nghị định này;

b) Khi có căn cứ cho rằng yêu cầu đó trái pháp luật, vi phạm quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật cá nhân, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Việc từ chối cung cấp thông tin, dữ liệu phải được thực hiện bằng văn bản hoặc thông báo trên Cơ sở dữ liệu và nêu rõ lý do từ chối.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 22. Trách nhiệm cung cấp thông tin từ Cơ sở dữ liệu

1. Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm cung cấp thông tin theo yêu cầu tại các điểm a, b và đ khoản 2 Điều 20 của Nghị định này.

2. Văn phòng bộ, cơ quan ngang bộ hoặc đơn vị được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ giao cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu có trách nhiệm cung cấp thông tin thuộc phạm vi quản lý theo yêu cầu của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

3. Thanh tra tỉnh có trách nhiệm cung cấp thông tin theo yêu cầu tại điểm c và đ khoản 2 Điều 20 của Nghị định này.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cung cấp thông tin theo yêu cầu tại điểm d khoản 2 Điều 20 của Nghị định này và các thông tin khác từ Cơ sở dữ liệu trong phạm vi thẩm quyền theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân.

Mục 3
TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ TRÁCH NHIỆM CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 23. Trách nhiệm của Thanh tra Chính phủ

1. Thanh tra Chính phủ là cơ quan quản lý, vận hành thống nhất Cơ sở dữ liệu; chịu trách nhiệm quản trị, vận hành kỹ thuật, bảo đảm an toàn, an ninh Cơ sở dữ liệu trên phạm vi toàn quốc.

2. Chỉ đạo Ban Tiếp công dân trung ương thực hiện việc cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin, dữ liệu về công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh vào Cơ sở dữ liệu. Các đơn vị khác thuộc Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm cập nhật kịp thời thông tin, dữ liệu những vụ việc được giao chủ trì giải quyết vào Cơ sở dữ liệu.

3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an ban hành danh mục dữ liệu, quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của dữ liệu và hướng dẫn cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu.

4. Ban hành tiêu chí phân loại dữ liệu và quy định cụ thể về phân cấp quản lý dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu, bảo đảm thống nhất trong toàn quốc.

5. Cung cấp thông tin về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh từ Cơ sở dữ liệu do mình cập nhật, quản lý theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

6. Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn việc cập nhật, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu trên phạm vi toàn quốc; chuẩn hóa và hướng dẫn kết nối, đồng bộ với các Cơ sở dữ liệu khác có liên quan.

7. Kiểm tra, thanh tra trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc tổ chức cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu theo quy định.

8. Thực hiện chuẩn hóa, điện tử hóa chế độ báo cáo; bảo đảm kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ và Trung tâm Thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật.

9. Tổ chức phân tích dữ liệu số, xây dựng hệ thống cảnh báo sớm các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, đông người; phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

10. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng công nghệ thông tin, quản trị dữ liệu đáp ứng yêu cầu sử dụng Cơ sở dữ liệu thông suốt, hiệu quả; tổ chức triển khai cơ chế hỗ trợ kỹ thuật thống nhất, đồng bộ từ trung ương đến địa phương nhằm bảo đảm việc quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu hiệu quả.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

Điều 24. Trách nhiệm của bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các cấp

1. Tổ chức cập nhật kịp thời thông tin, dữ liệu về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền vào Cơ sở dữ liệu.

2. Tổ chức, chỉ đạo cập nhật, thông báo kịp thời khi có sự thay đổi hoặc có sai sót thông tin, dữ liệu về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

3. Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong phạm vi quản lý của mình cung cấp thông tin, dữ liệu để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu.

4. Quản lý, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh do cơ quan mình cập nhật vào Cơ sở dữ liệu.

5. Cung cấp thông tin, dữ liệu về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh từ Cơ sở dữ liệu do mình cập nhật, quản lý theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền theo quy định của Nghị định này và pháp luật khác có liên quan.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

6. Bảo đảm nguồn lực cho hoạt động thu thập, cập nhật, khai thác, quản lý và sử dụng thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của mình.

7. Kiểm tra việc cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân thuộc phạm vi quản lý của mình.

8. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp trước pháp luật và cấp có thẩm quyền về tính đầy đủ, chính xác, kịp thời của dữ liệu thuộc phạm vi quản lý được cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng trên Cơ sở dữ liệu.

Điều 25. Trách nhiệm của cơ quan thanh tra và đơn vị được giao nhiệm vụ tiếp công dân

Cơ quan thanh tra trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thanh tra Cơ yếu, cơ quan Thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế, đơn vị được giao nhiệm vụ tiếp công dân có trách nhiệm giúp Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp:

1. Tổ chức việc cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra việc cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương mình.

Điều 26. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kiến nghị, phản ánh

1. Cung cấp thông tin, dữ liệu về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kiến nghị, phản ánh cho cơ quan có trách nhiệm cập nhật khi được yêu cầu và thực hiện cập nhật theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin do mình cung cấp.

2. Sử dụng thông tin, dữ liệu về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kiến nghị, phản ánh do mình thu thập, cung cấp để phục vụ công tác quản lý.

Mục 4
ĐÁNH GIÁ VÀ BẢO ĐẢM NGUỒN LỰC

Điều 27. Đánh giá hiệu quả Cơ sở dữ liệu

1. Nguyên tắc đánh giá

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

a) Việc đánh giá phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, dựa trên Cơ sở dữ liệu, bảo đảm khách quan, minh bạch, có thể kiểm chứng;

b) Kết quả đánh giá là căn cứ bắt buộc để xem xét trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ;

c) Không thực hiện đánh giá mang tính hình thức, không gắn với dữ liệu thực tế của Cơ sở dữ liệu.

2. Nội dung đánh giá

a) Mức độ đầy đủ, chính xác, kịp thời của việc cập nhật dữ liệu;

b) Tiến độ xử lý, thời hạn giải quyết vụ việc; tỷ lệ giải quyết đúng hạn, quá hạn;

c) Số lượng, tính chất các vụ việc phức tạp, kéo dài, khiếu kiện đông người;

d) Mức độ tuân thủ quy định về bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an ninh mạng theo quy định của pháp luật;

đ) Hiệu quả khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành;

e) Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với việc tiếp công dân và giải quyết vụ việc.

3. Chỉ số đánh giá và công cụ đánh giá

a) Thanh tra Chính phủ chủ trì xây dựng, ban hành bộ chỉ số đánh giá công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo (KPI) trên Cơ sở dữ liệu, bảo đảm định lượng, đo lường được và áp dụng thống nhất trên phạm vi toàn quốc;

b) Cơ sở dữ liệu phải có chức năng tự động tổng hợp, phân tích, trực quan hóa dữ liệu và cung cấp công cụ đánh giá theo thời gian thực;

c) Thiết lập cơ chế cảnh báo tự động đối với các trường hợp chậm xử lý, có dấu hiệu vi phạm hoặc nguy cơ phát sinh vụ việc phức tạp, kéo dài.

4. Trách nhiệm thực hiện và sử dụng kết quả đánh giá

a) Thanh tra Chính phủ tổ chức đánh giá trên phạm vi toàn quốc; định kỳ công bố hoặc báo cáo kết quả theo quy định;

b) Bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm tổ chức đánh giá trong phạm vi quản lý và chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu phục vụ đánh giá;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

c) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả thực hiện các chỉ số đánh giá.

Điều 28. Đầu tư xây dựng và duy trì Cơ sở dữ liệu

1. Kinh phí đầu tư xây dựng, nâng cấp, mở rộng Cơ sở dữ liệu được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí thực hiện việc quản lý, duy trì, cập nhật và khai thác, sử dụng, phân tích dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành được bố trí từ nguồn chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách hoặc nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

3. Kinh phí cho hoạt động vận hành Cơ sở dữ liệu, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, kết nối, chia sẻ dữ liệu được bố trí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Nghị định số 55/2022/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Điều 30. Quy định chuyển tiếp

1. Cơ sở dữ liệu về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đã được xây dựng theo quy định của Nghị định số 55/2022/NĐ-CP được tiếp tục cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng cho đến khi Cơ sở dữ liệu chưa được đưa vào vận hành chính thức, bảo đảm không làm gián đoạn hoạt động cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu.

2. Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch chuyển đổi, kế thừa dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quy định tại khoản 1 Điều này sang Cơ sở dữ liệu theo quy định tại Nghị định này trong thời hạn không quá 12 tháng kể từ ngày Cơ sở dữ liệu được đưa vào vận hành chính thức trên phạm vi toàn quốc, bảo đảm tính đầy đủ, chính xác của dữ liệu, an ninh mạng và tuân thủ quy định của pháp luật về lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 31. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Lê Tiến Châu

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn